

Số: 120/KH-UBND

Hàm Tân, ngày 16 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
(Khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 1282/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh Bình Thuận và Kế hoạch số 127-KH/HU ngày 05/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XI) về Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện, trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đổi mới căn bản, toàn diện về phương pháp, cách thức hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống chính trị, quản trị nhà nước, doanh nghiệp và phương thức sống, làm việc của công chức, viên chức, người dân thông qua chuyển đổi số.

- Tranh thủ tối đa các nguồn lực xã hội để thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của huyện cao hơn.

- Phấn đấu đến năm 2030, huyện Hàm Tân đạt mức tốt về chuyển đổi số và nằm trong nhóm 5 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh xếp loại tốt nhất về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ dữ liệu số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 70%.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện được thực hiện qua hệ thống thông tin báo cáo của UBND huyện và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng chuyển đổi số đạt 75%.

c) Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ tới 80% hộ gia đình, trường học, bệnh viện.

- Tỷ lệ phổ cập dịch vụ mạng băng rộng di động 4G/5G đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt 50%.

- Tỷ lệ dân số có danh tính số đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có khả năng sử dụng các kỹ năng số cơ bản đạt 70%.

2.2. Đến năm 2030:

a) Phát triển chính quyền số

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ dữ liệu số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 90%.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng chuyển đổi số đạt 90%.

c) Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ tới 100% hộ gia đình, trường học, bệnh viện.

- Tỷ lệ phổ cập dịch vụ mạng băng rộng di động 4G/5G đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

- Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có khả năng sử dụng các kỹ năng số cơ bản đạt 90%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

1.1. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện

- Tăng cường tuyên truyền về sự cần thiết và tính cấp bách của chuyển đổi số, xu thế và yêu cầu tất yếu trong bối cảnh hiện nay, tác động ngày càng mạnh

mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội; chuyển đổi số hướng đến nâng cao chất lượng sống của nhân dân và sự phát triển của doanh nghiệp.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện. Giới thiệu, phổ biến và nhân rộng các điển hình tập thể, cá nhân thực hiện tốt việc chuyển đổi số nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội.

1.2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Tăng cường định hướng công tác tuyên truyền cho người dân về chuyển đổi số, tạo thói quen sử dụng dịch vụ số. phổ biến kịp thời đến người dân và cộng đồng doanh nghiệp những nội dung về chuyển đổi số của huyện.

- Tham mưu UBND huyện tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

1.3. Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt sâu kỹ các chương trình, chiến lược về chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 18/03/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XIV); Kế hoạch 1282-KH/UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 127-KH/HU ngày 05/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XI) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch này đến mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện chuyển đổi số; nâng cao năng lực quản lý, phục vụ và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện chuyển đổi số; tiên phong, gương mẫu sử dụng các nền tảng số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành.

1.4. Đề nghị Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, người dân, doanh nghiệp tích cực hưởng ứng, tham gia các nội dung có liên quan trong quá trình thực hiện chuyển đổi số của huyện.

2. Thực hiện cơ chế, chính sách thuộc phạm vi của huyện phục vụ chuyển đổi số

2.1. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Xây dựng phương án bảo đảm kinh phí hàng năm và giai đoạn từ nguồn vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên của huyện để triển khai các nội dung về chuyển đổi số.

2.2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của cấp trên; vận dụng, tham mưu ban hành

văn bản thực hiện phù hợp của huyện nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi, thúc đẩy các doanh nghiệp tích cực tham gia chuyển đổi, ứng dụng công nghệ số; từng bước phát triển các doanh nghiệp công nghệ số; thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư, khởi nghiệp tại huyện, góp phần tạo điều kiện thu hút nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực công nghệ số.

- Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ để tạo điều kiện thuận lợi thực hiện quá trình chuyển đổi số..

2.3. Phòng Nội vụ

- Rà soát, tham mưu triển khai thực hiện các chính sách về đào tạo nguồn nhân lực thuộc thẩm quyền của huyện để phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao làm việc trong các cơ quan nhà nước của huyện. Đồng thời tập trung tham mưu Quyết định số 458/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 – 2025”; Kế hoạch số 1038/KH-UBND “Công tác văn thư, lưu trữ năm 2022” của UBND tỉnh Bình Thuận.

- Tập trung thực hiện đánh giá, xếp loại cán bộ, công viên chức trên môi trường số qua đó nhanh chóng nắm bắt tình hình năng lực cán bộ, công viên chức trên toàn huyện cũng như hoàn thiện hồ sơ năng lực của cán bộ, công viên chức qua từng năm.

- Triển khai thực hiện khung năng lực vị trí việc làm về chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị thuộc huyện theo chỉ đạo của ngành dọc cấp trên.

2.4. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh; vận dụng, tham mưu ban hành văn bản thực hiện của huyện tạo môi trường thuận lợi triển khai các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số bằng hình thức phù hợp, như: thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác, đặt hàng đề tài nghiên cứu công nghệ cấp huyện...

- Tham mưu UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của huyện; triển khai có hiệu quả Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp huyện theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp tỉnh và của Sở TT&TT.

3. Đầu tư phát triển hạ tầng số

3.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Phối hợp tham mưu UBND huyện sử dụng hiệu quả các nguồn vốn thông qua các chương trình, đề án thực hiện chuyển đổi số để đầu tư phát triển hạ tầng số của huyện; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số có tiềm lực đầu tư phát triển hạ tầng số theo hình thức xã hội hóa và hợp tác công - tư.

- Phối hợp các Doanh nghiệp Viễn thông phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao, hạ tầng mạng di động 4G, 5G trên địa bàn huyện; ưu tiên triển khai tại các điểm du lịch, khu công nghiệp, trường học, bệnh viện.

- Phối hợp triển khai các trạm phát wifi miễn phí tại các nơi sinh hoạt công cộng tập trung đông người.

3.2. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Phối hợp phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối liên thông giữa các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng, đoàn thể của huyện với các cơ quan tỉnh và với cấp xã, thị trấn; chuyển đổi giao thức mạng thế hệ mới IPv6.

(IP là địa chỉ số mà mọi thiết bị kết nối mạng đều có để chia sẻ dữ liệu với những thiết bị khác thông qua giao thức kết nối Internet, IPv6 hiện đang là phiên bản mới nhất của địa chỉ IP).

- Phát triển hoàn thiện hạ tầng mạng và thiết bị phục vụ hội nghị truyền hình từ cấp huyện đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình của các cơ quan của tỉnh.

- Đầu tư, nâng cấp, bổ sung kịp thời trang thiết bị phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính; chỉnh lý, số hóa và lưu trữ kết quả tại bộ phận một cửa của huyện.

3.3. Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện

- Phát triển hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị đảm bảo sẵn sàng chuyển đổi sang giao thức mạng thế hệ mới IPv6.

- Đầu tư, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị số phục vụ xử lý công việc chuyên môn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

3.4. UBND các xã, thị trấn

- Có kế hoạch phát triển hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo kết nối thông suốt với UBND huyện; đồng thời phải sẵn sàng chuyển đổi sang giao thức mạng thế hệ mới IPv6.

- Chủ động đề xuất đầu tư, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị số phục vụ xử lý công việc chuyên môn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; đầu tư, nâng cấp, bổ sung kịp thời trang thiết bị phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp xã.

4. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp

4.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Tham mưu UBND huyện triển khai các nền tảng số quốc gia do cơ quan nhà nước chủ quản, sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số (theo Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Tham mưu UBND huyện triển khai Đề án “Xây dựng đô thị thông minh tỉnh Bình Thuận, giai đoạn 2019- 2025, tầm nhìn đến năm 2030” đã được phê duyệt theo Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 5/12/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận.

4.2. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Tham mưu UBND huyện đầu tư phát triển, hoàn thiện Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ quốc gia, trực liên thông văn bản quốc gia và các nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu khác đảm bảo yêu cầu liên thông dữ liệu giữa cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của huyện.

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh bảo đảm yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Phối hợp đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số để người dân tương tác với chính quyền các cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuận lợi trên các thiết bị di động thông minh theo hướng trả lời, giải đáp và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí nhằm cải thiện, nâng cao các chỉ số xếp hạng cấp huyện như: DTI, PCI, PAPI, PAR Index, SIPAS.

4.3. Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; trên cơ sở hiện trạng, nhu cầu quản lý nhà nước của ngành lập dự án xây dựng các cơ sở dữ liệu thiết yếu, cấp bách; trọng tâm là các cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số được xác định trong kế hoạch này đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch đề ra (đến năm 2025: Tỷ lệ dữ liệu số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 70%); cơ sở dữ liệu chuyên ngành phải đáp ứng yêu cầu kết nối với cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Bộ, ngành Trung ương triển khai.

- Chủ động triển khai, sử dụng các nền tảng số do Bộ, ngành Trung ương và tỉnh triển khai theo ngành dọc.

4.4. UBND các xã, thị trấn

Chủ động đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị số đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng các nền tảng số do tỉnh, huyện triển khai.

5. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

5.1. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án của Trung ương, của tỉnh tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận và tham gia thực hiện chuyển đổi số. Cụ thể, như: Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng

dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trọng tâm là các nội dung hỗ trợ công nghệ, giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

- Triển khai cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số, chuyển đổi số. Thu hút các doanh nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số có uy tín đến đầu tư, làm việc tại huyện.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, triển khai hiệu quả Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, kế hoạch của tỉnh, huyện về phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021 - 2025.

- Hỗ trợ, tư vấn cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp triển khai thương mại điện tử, chuyển đổi số gắn với các hoạt động khuyến công và xúc tiến thương mại

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện thuận lợi để hình thành, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn huyện.

- Tham mưu UBND huyện triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp huyện đối với các nội dung về chuyển đổi số trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, ban, ngành và địa phương.

5.2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Phổ biến, giới thiệu các nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số đã được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá để doanh nghiệp lựa chọn sử dụng nhằm từng bước thực hiện tái cấu trúc, cải tiến, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các ngành, các cấp thúc đẩy phát triển hạ tầng số, nền tảng số tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế số.

5.3. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện; Hội Doanh nhân trẻ huyện

Phổ biến, giới thiệu các mô hình kinh tế số, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Phát triển xã hội số, nâng cao đời sống của người dân

6.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và các loại hình dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại,... từng bước hình thành công dân số, văn hóa số.

- Xây dựng nền tảng số đáp ứng yêu cầu của xã hội, phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, quảng bá văn hóa, lịch sử, hình ảnh con người Hàm Tân; xây dựng và triển khai thực hành Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số.

- Triển khai các giải pháp thu thập thông tin mạng xã hội và ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích, cảnh báo sớm các xu hướng thông tin tiêu cực, chủ động có giải pháp định hướng, xử lý phù hợp, giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số.

- Phối hợp, khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số, trước hết là vùng sâu, vùng xa, đối tượng yếu thế trong xã hội.

6.2. Công an huyện

- Thực hiện cấp mã định danh điện tử; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hướng đến công dân số (theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Công an).

- Triển khai Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử được kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu về căn cước công dân... để phục vụ định danh mọi người dân trên môi trường số khi tham gia sử dụng các dịch vụ số.

6.3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp triển khai cung cấp các khóa học phổ biến bằng hình thức trực tuyến mở (MOOCS) cho mọi đối tượng nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục dựa trên công nghệ số.

- Triển khai các nền tảng số để chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập tạo điều kiện thuận lợi để mọi đối tượng tiếp cận theo chỉ đạo của ngành dọc cấp trên.

- Nghiên cứu đề xuất, tích hợp xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng nền tảng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về kiểm tra bài giảng điện tử, hệ thống quản lý cơ sở vật chất, giám sát thiết bị trường học...

7. Các lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

7.1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các khu, cụm công nghiệp, về tiềm năng phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp năng lượng, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông minh.

- Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng: Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số trong quản trị sản xuất, kinh doanh và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành và sản xuất thông minh trong các doanh nghiệp, nhà máy, khu sản xuất công nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm chất lượng, có giá trị gia tăng cao, xây dựng dịch vụ về dữ liệu.

- Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, vận hành và khai thác hạ tầng các khu công nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư; nâng cao chất lượng phục vụ sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong các cụm, khu công nghiệp.

7.2. Lĩnh vực nông nghiệp

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và các đơn vị có liên quan:

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu cơ bản về trồng trọt, chăn nuôi, khai thác, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản.

- Triển khai sử dụng các nền tảng số để thực hiện cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, cảnh báo thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi thông qua các nền tảng số để hỗ trợ người nông dân; từng bước phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh làm đòn bẩy tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Hỗ trợ, tư vấn và khuyến khích người dân, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng, công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, dự báo, cảnh báo thị trường; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Triển khai sử dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; từng bước hình thành hệ thống thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn hỗ trợ ra quyết định dựa trên nền tảng số.

- Trong quá trình xây dựng, triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch dự án về nông nghiệp và phát triển nông thôn phải xem xét lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số phù hợp để thực hiện.

7.3. Lĩnh vực du lịch

Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Hướng dẫn sử dụng ứng dụng cơ sở dữ liệu ngành du lịch; khai thác ứng dụng dựa trên công nghệ thực tế ảo để giới thiệu, quảng bá các điểm du lịch đặc trưng của Hàm Tân, trước hết là giới thiệu cho du khách các địa điểm văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của huyện.

- Khai thác, ứng dụng Cổng thông tin du lịch thông minh tỉnh Bình Thuận giới thiệu, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch thông minh của huyện, từng bước hình thành sản phẩm giao dịch điện tử du lịch Hàm Tân và các ứng dụng du lịch thông minh phục vụ khách du lịch để các doanh nghiệp du lịch, du khách trong và ngoài nước có thể chia sẻ, liên kết, cung cấp, tiếp cận các dịch vụ ngày càng đa dạng, bảo đảm chất lượng..

- Ứng dụng, sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch theo hướng quản trị thông minh.

7.4. Lĩnh vực thương mại

Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các Ngân hàng thương mại huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị có liên quan:

- Triển khai các nền tảng số nhằm nâng cao năng lực quản lý và tích hợp hoạt động thương mại của huyện trên sàn thương mại điện tử của tỉnh; tạo môi trường thuận lợi để các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp và người tiêu dùng trải nghiệm giao dịch mua/bán trên môi trường điện tử.

- Tập trung phát triển thương mại điện tử gắn kết giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các cơ sở sản xuất, nhà phân phối để quản lý chuỗi cung ứng; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá các sản phẩm lợi thế của huyện lên sàn thương mại điện tử của tỉnh; góp phần đưa thương mại điện tử trở thành một trong những lĩnh vực tiên phong của nền kinh tế số nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Phân đấu hình thành sàn thương mại điện tử huyện Hàm Tân kết nối với các sàn thương mại điện tử trong tỉnh và cả nước; khai thác, sử dụng hiệu quả Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số phục vụ phát triển thương mại điện tử và logistics. *(mạng lưới kết nối của nhiều hoạt động cùng tham gia vào việc sản xuất, cung ứng hàng hoá và dịch vụ đến tận tay người tiêu dùng)*

- Hỗ trợ, tư vấn và khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân khởi nghiệp bằng các mô hình kinh doanh thương mại điện tử; tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

7.5. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và các đơn vị có liên quan:

- Ứng dụng và đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành để nâng cao hiệu quả quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường; chú trọng cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên rừng, khoáng sản, nguồn nước, biển và hải đảo, biến đổi khí hậu, khí tượng - thủy văn.

- Phối hợp xây dựng, phát triển bản đồ số toàn ngành tài nguyên và môi trường, làm nền tảng phát triển các dịch vụ số, chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Triển khai, sử dụng các nền tảng số với giải pháp thông minh trong quan trắc, viễn thám, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, điều hành và giải pháp xử lý; các nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước theo hướng quản trị ngành tài nguyên và môi trường thông minh trên phạm vi toàn huyện.

7.6. Lĩnh vực tài chính - ngân hàng

7.6.1. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan, đơn vị

- Hỗ trợ các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện đồng hành cùng huyện thực hiện các nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, với nội dung trọng tâm: thanh toán không dùng tiền mặt; phát triển và quảng bá dịch vụ thanh toán trực tuyến trên các thiết bị di động, ngân hàng số đến vùng sâu, vùng xa.

- Hỗ trợ, khuyến khích các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng phối hợp với cơ quan thuế, kho bạc trên địa bàn huyện sử dụng các nền tảng số tự động hóa quy trình nghiệp vụ, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái dịch vụ tài chính - ngân hàng dựa vào sự đổi mới, sáng tạo của công nghệ số.

7.6.2. Chi Cục thuế khu vực Lagi - Hàm Tân

- Đẩy mạnh sử dụng các ứng dụng của ngành phục vụ công tác quản lý thuế, hỗ trợ người nộp thuế và khai thuế; nộp thuế và hoàn thuế; quyết toán thuế phù hợp với lộ trình chuyển đổi số của Bộ Tài chính, Tổng cục thuế và các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh.

- Triển khai Nền tảng hóa đơn điện tử quốc gia, để cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế.

7.7. Lĩnh vực y tế

Trung tâm Y tế huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số đã triển khai sử dụng (Hệ thống phần mềm quản lý khám, chữa bệnh cho các cơ sở khám, chữa bệnh; Quản lý tiêm chủng vắc-xin Covid-19; Quản lý người nhiễm SARS-CoV-2 điều trị tại nhà;...), từng bước hình thành, phát triển hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành y tế tương thích, kết nối với cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Xây dựng và phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa ở các cơ sở khám, chữa bệnh, thực hiện kết nối tuyến dưới với tuyến trên. Tăng cường sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí trong toàn dân thông qua môi trường điện tử; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh toàn diện (khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh) dựa trên công nghệ số.

- Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn huyện dựa trên Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử (theo Kế hoạch số 2698/KH-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2020-2025), đảm bảo đạt mục tiêu tỷ lệ người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử (theo Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số).

- Xây dựng, sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý theo hướng quản trị y tế thông minh trên phạm vi toàn huyện.

7.8. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số đã triển khai sử dụng, từng bước hình thành, phát triển hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo tương thích, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành của huyện với của tỉnh và với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học trực tuyến, ứng dụng tối đa công nghệ số trong quản lý, giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá; số hóa tài liệu, giáo trình, phát triển giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; tận dụng nền tảng số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho người học, nhất là người dân ở miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và người khuyết tật.

- Xây dựng, sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý theo hướng quản trị giáo dục và đào tạo thông minh trên phạm vi toàn huyện. Trong đó, quan tâm nội dung: thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu của ngành giáo dục và đào tạo hỗ trợ ra quyết định dựa trên các nền tảng số.

- Huy động nhiều nguồn lực tập trung đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác dạy và học phù hợp với xu thế phát triển khoa học và công nghệ. Tạo điều kiện và hình thành thói quen cho học sinh từ cấp trung học cơ sở trở lên có thể dễ dàng tiếp cận, khai thác các nền tảng số phục vụ trong học tập, đời sống xã hội.

7.9. Lĩnh vực hành chính công

7.9.1. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện (trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử huyện) kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; tích hợp chữ ký số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử, tạo thuận lợi triển khai chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh bảo đảm yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Triển khai các nền tảng số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện gắn với yêu cầu giám sát, theo dõi tình hình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên phạm vi toàn huyện.

7.9.2. Phòng Nội vụ

Triển khai các nền tảng số để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình cải cách thủ tục hành chính của các cấp chính quyền, cơ quan, đơn

vị; tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính thông qua môi trường số.

7.9.3. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị

- Phối hợp phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối liên thông giữa các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng, đoàn thể của huyện với các cơ quan tỉnh và với cấp xã, thị trấn. Đáp ứng yêu cầu liên thông dữ liệu giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính giữa cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của huyện; phối hợp chỉnh lý, số hóa và lưu trữ kết quả tại bộ phận một cửa của huyện.

- Chủ động triển khai, sử dụng các nền tảng số do Bộ, ngành Trung ương và tỉnh triển khai theo ngành dọc để người dân tương tác và thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, nhanh chóng, góp phần cải thiện, nâng cao các chỉ số xếp hạng cấp huyện như: DTI, PCI, PAPI, PAR Index, SIPAS.

7.9.4. UBND các xã, thị trấn

Chủ động đề xuất đầu tư, nâng cấp các thiết bị số tại bộ phận một cửa cấp xã, thị trấn đảm bảo yêu cầu khai thác, sử dụng các nền tảng số triển khai phục vụ người dân, doanh nghiệp thuận lợi trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trọng tâm là thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử.

8. Tăng cường quản lý, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

8.1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Thực hiện đầu tư đồng bộ trang thiết bị và giải pháp kỹ thuật để giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, ngăn chặn, xử lý kịp thời các sự cố an toàn, an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Tham mưu ban hành các quy định, quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng phù hợp cho từng đối tượng tham gia đầu tư, quản lý, khai thác và sử dụng các hạ tầng số, nền tảng số, các hệ thống cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực.

- Tham mưu xây dựng mạng lưới xử lý sự cố máy tính trong phạm vi toàn huyện gắn với cơ chế phối hợp xử lý kịp thời, có hiệu quả sự cố mất an toàn, an ninh mạng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tiềm lực về an toàn thông tin mạng để đặt hàng, tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn thông tin mạng của huyện.

8.2. Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và các nội dung đảm bảo an toàn, an ninh mạng do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai.

- Thực hiện đúng quy định nội dung về bảo đảm an toàn, an ninh mạng khi xây dựng, triển khai các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch do cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện có liên quan.

9. Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực

9.1. Phòng Nội vụ

- Thực hiện đánh giá, bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực về công nghệ thông tin phục vụ triển khai chuyển đổi số hiện có của huyện.

- Chú trọng tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phù hợp nhu cầu đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đủ sức tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số và kỹ năng ứng dụng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Bố trí biên chế hợp lý, nhất là biên chế lãnh đạo và chuyên viên công nghệ thông tin theo dõi, tham mưu chuyển đổi số cấp huyện; các cơ quan, đơn vị địa phương đều phải có người phụ trách mảng công nghệ thông tin có kiến thức, trình độ CNTT phù hợp.

- Lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các chương trình đạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

9.2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho đối tượng chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, ban, ngành và địa phương làm lực lượng nòng cốt triển khai triển chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp; người lao động trong các doanh nghiệp, khu công nghiệp bằng hình thức phù hợp.

9.3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Ứng dụng có hiệu quả các nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số lồng ghép trong chương trình của các cấp học phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn căn cứ các nhiệm vụ được giao tại nội dung của Kế hoạch này thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể việc thực hiện các nội dung tại kế hoạch này đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 và kế hoạch chi tiết thực hiện hàng năm. Hoàn thành xây dựng kế hoạch và gửi về UBND huyện qua Phòng Văn hóa và Thông tin trước ngày 31/8/2022 để tổng hợp, theo dõi, báo cáo cấp trên theo quy định

- Thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 10/12) hoặc đột xuất về tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao theo hướng dẫn và đề nghị của UBND huyện.

2. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của huyện giúp UBND huyện đôn đốc, kiểm tra và đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

Tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch hằng năm phù hợp với lộ trình; định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện và sơ tổng kết theo quy định.

3. Giao Phòng Tài chính - kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện ưu tiên bố trí nguồn kinh phí phù hợp để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện tổng hợp, đánh giá sơ kết, tổng kết tình hình, kết quả triển khai thực hiện kế hoạch này; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch cho phù hợp với các phát sinh, chỉ đạo triển khai của tỉnh (nếu có)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở TT&TT tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Mặt trận và các Đoàn thể huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Chi Cục Thuế khu vực La Gi – Hàm Tân;
- Các doanh nghiệp BCVT trên địa bàn huyện;
- Hội Doanh nhân trẻ huyện
- Lưu : VT, VHTT.

CHỦ TỊCH

Hà Lê Thanh Chung